

Bản án số: 145/2019/HCPT  
Ngày: 30-8-2019  
V/v khiếu kiện Quyết định  
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Việt Cường.**

*Các Thẩm phán:* Ông **Trương Minh Tuấn.**

Ông **Mai Xuân Thành.**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Văn Thị Mỹ Thảo** - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng:** Ông **Nguyễn Hải Tuấn**  
- Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 30-8-2019, tại trụ sở. Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 37/2018/TLPT-HC ngày 18-12-2018 về việc “*Khiếu kiện Quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 960/2019/QĐXXPT-HC ngày 12-8-2019, giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà **Đặng Thị T**, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: thôn Q1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, có mặt.

*Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện:*

Luật sư **Phạm Văn N** - Văn phòng Luật sư Q thuộc Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng, có mặt.

**- Người bị kiện:**

**+ Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.**

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Hồ Quốc D** - Chức vụ: Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông **Trần C** - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, có đơn xin xét xử vắng mặt.

**+ UBND huyện P, tỉnh Bình Định.**

*Người đại diện theo pháp luật:* Ông **Nguyễn Văn D1** - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định.

*Người đại diện theo ủy quyền:* Ông Phan Hữu D2 - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

*- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Nguyễn Văn D1 - Chức vụ: Chủ tịch UBND huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Ông Trần Ngọc D3, sinh năm 1966; chị Trần Thị Thu Th, sinh năm 1990 và chị Trần Thị Thu T1, sinh năm 1991; cùng địa chỉ cư trú: thôn Q1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định. Các đương sự ủy quyền cho bà Đặng Thị T, bà T có mặt.

+ Bà Phan Thị B, sinh năm 1932; địa chỉ cư trú: Thôn Q1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Ông Đặng Văn C1, sinh năm 1967; địa chỉ cư trú: Thôn Q1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị T2, sinh năm 1968; địa chỉ cư trú: Thôn Q1, xã M, huyện P, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Người khởi kiện:*

Tại “Đơn khởi kiện” ngày 27-02-2018: Bà Đặng Thị T yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại của bà (Đặng Thị T) và hủy Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 06-9-2017 của Ủy ban nhân dân huyện P về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của hộ bà Đặng Thị T - ông Trần Ngọc D3, với lý do: Thừa đất số 508, tờ bản đồ số 9 là của vợ chồng bà mua lại của vợ chồng ông Lê T3, bà Lê Thị C2 từ năm 1992 (có giấy tờ viết tay) các thửa đất số 503, 715, tờ bản đồ số 9 và thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 15 đã được bà đăng ký kê khai quyền sử dụng đất theo Nghị Định số 64/NĐ-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ và sử dụng liên tục, ổn định cho đến nay, nhưng không được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

*- Người bị kiện:*

+ UBND huyện P: ông Phan Hữu D2 - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND huyện P là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:

Theo Bản đồ địa chính 299/TTg, hồ sơ đăng ký quyền sử dụng đất của hộ bà Phan Thị B tại UBND xã M và kết quả kiểm tra xác minh thì hộ bà B được Nhà nước giao quyền sử dụng đất theo Nghị định số 64/CP ngày 27-9-1903 của Chính phủ tổng cộng 12 thửa đất; cụ thể:

- Đất thổ cư: Thửa 1253, tờ bản đồ số 15, diện tích 1.304 m<sup>2</sup> (gồm 200 m<sup>2</sup> đất ở và 1.104 m<sup>2</sup> đất vườn).

- Đất nông nghiệp: 10 thửa đất.

+ 06 thửa đất gồm: Thửa đất số **1223**, diện tích 800 m<sup>2</sup>; thửa đất số **1232**, diện tích 792 m<sup>2</sup>; thửa đất số **1251**, diện tích 736 m<sup>2</sup>; thửa đất số **1250**, diện tích 968 m<sup>2</sup>; thửa đất số **623**, diện tích 560 m<sup>2</sup> và thửa đất số **1261**, diện tích 880 m<sup>2</sup> do ông

Đặng Văn C1 sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay.

+ 04 thửa đất gồm: Thửa đất số **715**, diện tích 872 m<sup>2</sup>; thửa đất số **1249**, diện tích 714 m<sup>2</sup>; thửa đất số **503**, diện tích 960 m<sup>2</sup>; thửa đất số **508**, diện tích 528 m<sup>2</sup> do bà Đặng Thị T sử dụng ổn định, liên tục cho đến nay.

11 (mười một) thửa đất nói trên đã được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01190/QSĐĐ/D2 ngày 07-10-1997 cho ông Đặng Văn C1. Tuy nhiên, nhận thấy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nói trên ghi tên hộ Đặng Văn C1 là không đúng, vì bà Phan Thị B là chủ hộ nên tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 08-01-2016, UBND huyện P đã thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất này và hướng dẫn bà B lập hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định.

Từ những căn cứ nêu trên, Chủ tịch UBND huyện P ban hành Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 12-01-2016 và UBND huyện P ban hành Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 06-9-2017 về việc thu hồi các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của hộ bà Đặng Thị T đối với các thửa đất số 715, thửa số 1251, thửa số 503 là đúng quy định.

+ *Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định: do ông Trần C - Chức vụ: Phó Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định là người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện trình bày:*

Thống nhất như phần trình bày của UBND huyện P, tỉnh Bình Định. Do bà Đặng Thị T không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện P, bà T đã gửi đơn khiếu nại đến UBND tỉnh Bình Định, trên cơ sở kiểm tra, xác minh; ngày 23-6-2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định ban hành Quyết định số 2237/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần hai) đối với bà Đặng Thị T, với nội dung: không công nhận đơn của bà Đặng Thị T khiếu nại yêu cầu giải quyết cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng các thửa đất có số hiệu 503, 508, 715, tờ bản đồ số 9 và thửa đất số 1249, tờ bản đồ số 15 tại xã M, huyện P, với lý do các thửa đất trên đã được Nhà nước cân đối, giao quyền cho các nhân khẩu có trong hộ bà Phan Thị B sử dụng theo quy định, cho nên Quyết định số 611/QĐ-UBND ngày 12-01-2017 của Chủ tịch UBND huyện P ban hành là đúng với quy định của pháp luật. Do đó, việc bà T yêu cầu hủy Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại lần hai đối với bà Đặng Thị T là không có cơ sở, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ *Bà Phan Thị B, ông Trần Ngọc D3, chị Trần Thị Thu Th và chị Trần Thị Thu T1 trình bày:*

Tất cả đều thống nhất với nội dung trình bày và các yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

+ *Ông Đặng Văn C1 và bà Nguyễn Thị T2 trình bày:*

Các thửa đất mà UBND huyện P ban hành Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 06-9-2017 về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất của bà Đặng Thị T và ông Trần Ngọc D3 (trú tại thôn Q,

xã M, huyện P, tỉnh Bình Định) trước đây UBND huyện P đã cấp cho ông (theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ). Sau đó, UBND huyện P thu hồi các Giấy chứng nhận này để cấp lại cho bà Đặng Thị T vào ngày 07-02-2012, với các số vào sổ CH00151, CH00152 và CH00153.

Việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà Đặng Thị T là không đúng pháp luật, vì người đứng tên quyền sử dụng các thửa đất theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ là mẹ ông (Phan Thị B), sau đó cấp cho ông. Do đó, ông bà không đồng ý yêu cầu của người khởi kiện, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2018/HC-ST ngày 15-10-2018, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định:*

- Căn cứ các Điều 30, 32; 116, 157; Điều 158; khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 193 và Điều 194 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

- Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19-6-2015; Luật Khiếu nại ngày 11-11-2011; Luật Đất đai ngày 29-11-2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15-5-2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06-10-2017 về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02-6-2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03-10-2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại ngày 11-11-2011 và Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31-10-2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính; Thông tư số 60/2014/TT-BCA ngày 18-11-2014 của Bộ Công an.

- Căn cứ Điều 29 Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 32 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Tuyên xử:*

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 06-9-2017 của UBND huyện P, tỉnh Bình Định.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí hành chính và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 24-10-2018, bà Đặng Thị T kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bà Đặng Thị T giữ nguyên nội dung kháng cáo, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm sửa án sơ thẩm, xử: hủy Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và hủy Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 06-9-2017 của UBND huyện P, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015: Bác kháng cáo của người khởi kiện, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm.

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa.*

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Xác định bà Phan Thị B là người được Nhà nước giao quyền sử dụng đất, theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ, nhưng UBND huyện P lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn C1 (con bà B) là không đúng pháp luật; do đó, tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 08-01-2016, Chủ tịch UBND huyện P quyết định thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01190/QSĐĐ/D2 ngày 07-10-1997 (cấp theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ cho ông Đặng Văn C1); thu hồi 07 (bảy) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp đổi theo Dự án VLAP cho ông Đặng Văn C1); đồng thời, thu hồi luôn 03 (ba) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp đổi theo Dự án VLAP cho bà Đặng Thị T) và hướng dẫn bà Phan Thị B lập hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 12 (mười hai) thửa đất được giao theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ.

Bà Đặng Thị T cho rằng, UBND huyện P hướng dẫn mẹ bà (bà Phan Thị B) lập hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 12 (mười hai) thửa đất được giao theo Nghị định 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ là không đúng pháp luật, vì trong 12 (mười hai) thửa đất này, có 04 (bốn) thửa đất do bà quản lý và sử dụng liên tục, đúng mục đích từ trước đến nay, nên bà T khiếu nại và tại Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà Đặng Thị T.

Căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; ngày 06-9-2017, UBND huyện P ban hành Quyết định số 7753/QĐ-UBND hủy 03 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà Đặng Thị T (cấp đổi theo Dự án VLAP).

Không đồng ý với Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định về việc giải quyết khiếu nại và Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 06-9-2017 của UBND huyện P về việc hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, bà Đặng Thị T khởi kiện, yêu cầu hủy 02 (hai) quyết định này, nhưng không được Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định chấp nhận.

[2]. Xét kháng cáo của bà Đặng Thị T, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng:

Nguồn gốc của các thửa đất mà bà Đặng Thị T yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là của bà Phan Thị B nhận chuyển nhượng của ông Đặng Văn Sơn. Sau khi nhận chuyển nhượng đất, bà Phan Thị B cùng với hai con là Đặng Văn C1 và Đặng Thị T sinh sống trên các thửa đất này. Năm 1988, bà Đặng Thị T lập gia đình với ông Trần Ngọc D3, nhưng hộ khẩu của bà T vẫn còn ở chung với chủ hộ là bà Phan Thị B. Sau đó, vợ chồng bà Đặng Thị T, ông Trần Ngọc D3 có nhận chuyển nhượng của vợ chồng ông Lê T3, bà Lê Thị C2 thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 15, diện tích 568 m<sup>2</sup>, nhưng đến năm 1992 hai bên mới viết giấy mua bán (chưa được cấp có thẩm quyền xác nhận).

Thực hiện quy định tại Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ, UBND xã M, huyện P đã họp, chốt nhân khẩu có hộ khẩu thường trú tại thôn Q1 và xác nhận hộ bà Phan Thị B có 11 nhân khẩu, gồm: bà Phan Thị B là chủ hộ, gia đình ông Đặng Văn C1 05 nhân khẩu, gia đình bà Đặng Thị T 04 nhân khẩu và 01 xuất liệt sĩ. Sau đó, Nhà nước đã cân đối giao quyền ruộng đất cho gia đình bà Phan Thị B với diện tích 9.682 m<sup>2</sup>. Tuy nhiên, khi tiến hành họp xét để giao quyền ruộng đất, lẽ ra phải giao và cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Phan Thị B, nhưng UBND huyện P lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01190/QSDĐ/D2 ngày 07-10-1997 cho ông Đặng Văn C1 đối với 12 thửa đất, có tổng diện tích là 9.682 m<sup>2</sup>.

Sau đó, do có chính sách cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Dự án VLAP, giữa ông Đặng Văn C1 và bà Đặng Thị T đã lập “Giấy tặng cho tài sản”, nhưng không có xác nhận của chính quyền địa phương; theo đó, bà Đặng Thị T đăng ký cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 05 (năm) thửa đất, gồm: Thửa đất số **503**, tờ bản đồ số 9 (nay là thửa đất số 259, tờ bản đồ số 13), có diện tích 1.094 m<sup>2</sup>; thửa đất số **715**, tờ bản đồ số 9 (nay là thửa đất số 231, tờ bản đồ số 17), có diện tích 793,7 m<sup>2</sup>; thửa đất số **1249**, tờ bản đồ số 15, có diện tích 714 m<sup>2</sup>; thửa đất số **508**, tờ bản đồ số 15, có diện tích 528 m<sup>2</sup> và thửa đất số **509A** (mua của ông Lê T3, bà Lê Thị C2), tờ bản đồ số 15, có diện tích 568 m<sup>2</sup>, nhưng chỉ được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 03 (ba) thửa đất, gồm: thửa đất số **503** (số 259 mới), thửa đất số **715** (số 231 mới) và thửa đất số **1251** (số 418 mới - Thửa đất này không đăng ký). Ông Đặng Văn C1 đăng ký cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 07 (bảy) thửa đất còn lại và được UBND huyện P đồng ý cấp đổi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 07 (bảy) thửa đất này.

Bà Đặng Thị T cho rằng, bà là người quản lý, sử dụng hợp pháp thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 15, diện tích 568 m<sup>2</sup> (mua của vợ chồng ông Lê T3, bà Lê Thị C2), nhưng không được UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nên bà khiếu nại.

Sau khi thẩm tra, xác minh, xác định bà Phan Thị B là người được Nhà nước giao quyền sử dụng đất, theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ, nhưng UBND huyện P lại cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Văn C1 là không đúng quy định của pháp luật; do đó, tại Quyết định số 197/QĐ-UBND ngày 08-01-2016, Chủ tịch UBND huyện P đã thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01190/QSDĐ/D2 ngày 07-10-1997 (cấp theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ cho ông Đặng Văn C1); thu hồi 07 (bảy) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp đổi theo Dự án VLAP cho ông Đặng Văn C1) và thu hồi luôn 03 (ba) Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (cấp đổi theo Dự án VLAP cho bà Đặng Thị T); đồng thời, hướng dẫn bà Phan Thị B lập hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 12 thửa đất được giao theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ. Sau đó, ngày 12-01-2016, Chủ tịch UBND huyện P tiếp tục ban hành Quyết định số 611/QĐ-UBND giao UBND xã M phối hợp với Phòng Tài nguyên và môi trường lập hồ sơ đề nghị UBND huyện thu hồi thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 15, có diện tích 568 m<sup>2</sup> (bản đồ giải thửa 299/TTg) đã cấp cho ông Đặng Văn C1 tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số

01190/QSDD/D2 ngày 07-10-1997 và hướng dẫn bà Đặng Thị T lập hồ sơ đề nghị UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất này (bà Đặng Thị T đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 509A, tờ bản đồ số 15).

Bà Đặng Thị T không đồng ý việc UBND huyện P hướng dẫn mẹ bà (bà Phan Thị B) lập hồ sơ đề nghị UBND huyện cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 12 (mười hai) thửa đất được giao theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ, vì trong 12 (mười hai) thửa đất này có 04 (bốn) thửa đất, gồm: Thửa đất số **508**, tờ bản đồ số 15, có diện tích 528 m<sup>2</sup>; thửa đất số **503**, tờ bản đồ số 9 (nay là thửa đất số 259, tờ bản đồ số 13), có diện tích 1.094 m<sup>2</sup>; thửa đất số **715**, tờ bản đồ số 9 (nay là thửa đất số 231, tờ bản đồ số 17), có diện tích 793,7 m<sup>2</sup> và thửa đất số **1249**, tờ bản đồ số 15, có diện tích 714 m<sup>2</sup> do bà (Đặng Thị T) quản lý và sử dụng liên tục, đúng mục đích từ trước đến nay, nên bà Đặng Thị T khiếu nại và đề nghị UBND tỉnh Bình Định chỉ đạo UBND huyện P cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 04 (bốn) thửa đất này cho bà.

Sau khi xem xét giải quyết khiếu nại, tại Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định không chấp nhận nội dung đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với 04 (bốn) thửa đất nêu trên cho bà Đặng Thị T.

Như vậy, căn cứ Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định; ngày 06-9-2017, UBND huyện P ban hành Quyết định số 7753/QĐ-UBND hủy các Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số BI 990923 (đối với thửa đất số 259 mới, số 503 cũ), số BI 990924 (đối với thửa đất số 418 mới, số 1251 cũ) và số BI 990925 (đối với thửa đất số 231 mới, số 715 cũ) đã cấp cho bà Đặng Thị T, với nội dung: *“Các thửa đất số 259, 418, tờ bản đồ địa chính số 13 và thửa đất số 231, tờ bản đồ địa chính số 17 đã được UBND huyện P cân đối giao quyền sử dụng đất cho hộ bà Phan Thị B tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 01190/QSDD/D2 ngày 07-10-1997 (do ông Đặng Văn C1 đứng tên) theo Nghị định số 64-CP ngày 27-9-1993 của Chính phủ, nhưng khi thực hiện Dự án VLAP, UBND xã M lập thủ tục đề nghị UBND huyện P cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ bà Đặng Thị T và ông Trần Văn D mà không được sự đồng ý của các thành viên trong hộ gia đình, không lập thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất theo quy định”* là có căn cứ. Do đó, Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T là đúng pháp luật.

Tuy nhiên, theo nội dung các quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định, UBND huyện P như đã nêu trên, thì các thửa đất số **508**, tờ bản đồ số 15; thửa đất số **259**, tờ bản đồ số 13 (thửa đất số 503, tờ bản đồ số 9 cũ); thửa đất số **231**, tờ bản đồ số 17 (thửa đất số 715, tờ bản đồ số 9 cũ) và thửa đất số **1249**, tờ bản đồ số 15 mà bà Đặng Thị T yêu cầu được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sẽ được thực hiện khi có sự đồng ý của các thành viên trong hộ gia đình bà Phan Thị B. Do đó, bà Đặng Thị T có thể thỏa thuận với các thành viên trong hộ gia đình bà Phan Thị B để được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với các thửa đất này theo quy định của pháp luật.

Như vậy, kháng cáo của bà Đặng Thị T đã được Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét, nhưng không có căn cứ để chấp nhận.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bà Đặng Thị T phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

## **QUYẾT ĐỊNH**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 241 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

- Bác kháng cáo của người khởi kiện (bà Đặng Thị T).

- Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2018/HC-ST ngày 15-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**2.** Căn cứ Điều 30, Điều 116, khoản 1 và điểm a khoản 2 Điều 193 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015, xử:

Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Đặng Thị T yêu cầu Tòa án hủy các Quyết định số 2237/QĐ-UBND ngày 23-6-2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Bình Định và Quyết định số 7753/QĐ-UBND ngày 06-9-2017 của UBND huyện P, tỉnh Bình Định.

**3.** Về án phí hành chính phúc thẩm:

Căn cứ khoản 1 Điều 349 của Luật Tố tụng hành chính; khoản 1 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bà Đặng Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí hành chính phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai số 0003535 ngày 02-11-2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Bình Định, nay được chuyển thành án phí. Bà Đặng Thị T đã nộp đủ tiền án phí hành chính phúc thẩm.

**4.** Quyết định về án phí hành chính sơ thẩm được thực hiện theo Bản án hành chính sơ thẩm số 45/2018/HC-ST ngày 15-10-2018 của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**5.** Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

### **Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình định;
- TANDTC - Vụ III;
- VKSND cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Cục THA dân sự tỉnh Bình Định;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: H/sơ vụ án, Phòng HCTP, LTHS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Phạm Việt Cường**